

ĐÁP ÁN PHẦN ÔN TẬP TỪ TUẦN 1-6

TUẦN 1,2

Bài 31:

1. Dựa vào tập bản đồ, xác định ranh giới và nêu vị trí địa lí của vùng Đông Nam Bộ?

→ HS tự xác định

2. Trình bày điều kiện tự nhiên của vùng Đông Nam Bộ

→ Trả lời:

- Địa hình thoải theo chiều từ tây bắc xuống đông nam, có đất badan, đất xám, khí hậu cận xích đạo nóng ẩm, nguồn sinh thủy tốt.

- Biển ấm ngư trường rộng, hải sản phong phú, gần đường hàng hải quốc tế, thềm lục địa nông, rộng, có tiềm năng lớn về dầu khí.

- Có hệ thống sông Đồng Nai là nguồn cung cấp nước cho vùng.

- Đất liền ít khoáng sản, diện tích rừng hẹp, nguy cơ ô nhiễm môi trường cao

3. Vì sao Đông Nam Bộ có sức hút lớn với lao động cả nước?

→ Trả lời:

- Đông Nam bộ có vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi.

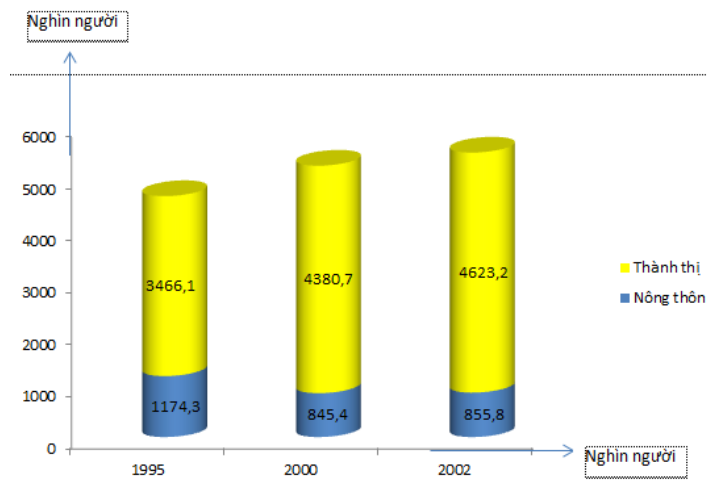
- Có cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp hóa, cơ cấu ngành nghề rất đa dạng, người lao động dễ tìm được việc làm, thu nhập của người lao động tương đối cao

- Là vùng tập trung nhiều khu công nghiệp, nhiều hoạt động dịch vụ và thu hút mạnh đầu tư của nước ngoài, nhu cầu về lao động rất lớn, nhất là lao động có chuyên môn kĩ thuật

- Có những chính sách ưu đãi thu hút lao động, đặc biệt là lao động có chuyên môn kĩ thuật cao.

4. Vẽ biểu đồ bài 3 trang 116

→ Trả lời:

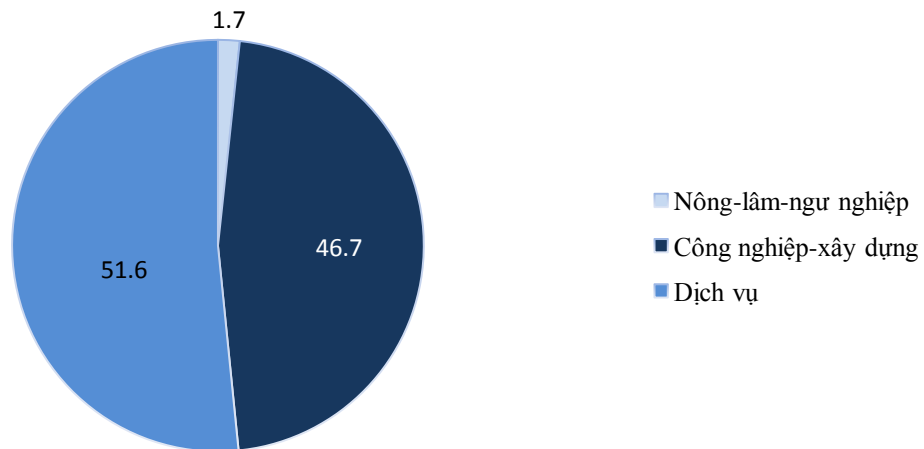


Biểu đồ dân số thành thị, nông thôn ở Thành phố Hồ Chí Minh (1995-2002)

Bài 32:

1. Dựa vào tập bản đồ, kể tên các trung tâm công nghiệp ở Đông Nam Bộ?
→ Trả lời: Có 4 trung tâm công nghiệp, gồm: Hồ Chí Minh, Dĩ An-Thuận An, Vũng Tàu, Biên Hòa.
2. Nhận xét sự phân bố các ngành công nghiệp ở Đông Nam Bộ
→ Trả lời: Công nghiệp tập trung phân bố ở phía đông nam của vùng Đông Nam Bộ, chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh , Bình Dương, Đồng Nai và Bà Rịa-Vũng Tàu
3. Kể tên các ngành công nghiệp quan trọng ở Đông Nam Bộ
→ Trả lời: Gồm ngành công nghiệp truyền thống và ngành hiện đại:
+Ngành công nghiệp truyền thống có: Chế biến lương thực thực phẩm, dệt, sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng, luyện kim (đen,màu), sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất giấy, điện (nhiệt điện, thủy điện).
+Ngành công nghiệp hiện đại có: Điện tử, cơ khí, hóa chất, sản xuất ô tô, đóng tàu.
4. Nhận xét bảng 32.1 trang 117
→ Trả lời:
Năm 2002, ở Đông Nam Bộ có ngành công nghiệp-xây dựng chiếm tỉ trọng cao nhất với 59,3%, cao thứ nhì là dịch vụ với 34,5%, nông nghiệp chiếm tỷ trọng thấp nhất chỉ với 6,2%.
Trong khi đó, tỉ trọng ngành công nghiệp-xây dựng và dịch vụ của cả nước bằng nhau, ở mức 38,5, còn nông nghiệp chiếm đến 23%.
Như vậy, vùng Đông Nam Bộ có cơ cấu kinh tế tiến bộ hơn cả nước, đặc biệt là mức độ công nghiệp hóa rất cao.
5. Làm bài tập 3 trang 120
→ Trả lời:

Biểu đồ biểu thị cơ cấu kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh năm 2002



Tuần 3,4

Bài 33 và hệ thống vùng Đông Nam Bộ:

1. Dựa vào Tập bản đồ, xác định giới hạn vùng ĐNB.

→HS tự xác định

2. Nêu đặc điểm ngành nông nghiệp, nơi phân bố các cây trồng vật nuôi ở ĐNB

→Trả lời:

- Nông nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ nhưng giữ vai trò quan trọng.
- Đông Nam Bộ là vùng trọng điểm trồng cây công nghiệp nhiệt đới của cả nước
- Cây công nghiệp cao su, cà phê, hồ tiêu, điều lạc, mía đường, đậu tương thuốc lá, cây ăn quả (sầu riêng, xoài, mít tố nữ, vú sữa).
- Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển theo hướng công nghiệp.
- Thủy sản nuôi trồng và đánh bắt đem lại nguồn lợi lớn
- Khó khăn: Mùa khô kéo dài gây thiếu nước.
- Giải pháp: Phát triển rừng đầu nguồn, xây dựng hồ chứa nước như Dầu Tiếng, Trị An.
- Nơi phân bố: HS tự xác định trên bản đồ

3. Nêu đặc điểm ngành công nghiệp, nơi phân bố các trung tâm công nghiệp, ngành công nghiệp quan trọng ở ĐNB

→Trả lời:

- Công nghiệp tăng trưởng nhanh chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP của vùng.
- Cơ cấu sản xuất công nghiệp đa dạng. Một số ngành hiện đại đã hình thành và đang trên đà phát triển: Khai thác dầu khí, hóa dầu, điện tử, công nghệ cao, ...
- Trung tâm công nghiệp: TP Hồ Chí Minh, Biên Hoà, Vũng Tàu (TP Hồ Chí Minh chiếm 50% giá trị sản lượng công nghiệp toàn vùng)
- Nơi phân bố và ngành công nghiệp quan trọng: HS tự xác định trên bản đồ

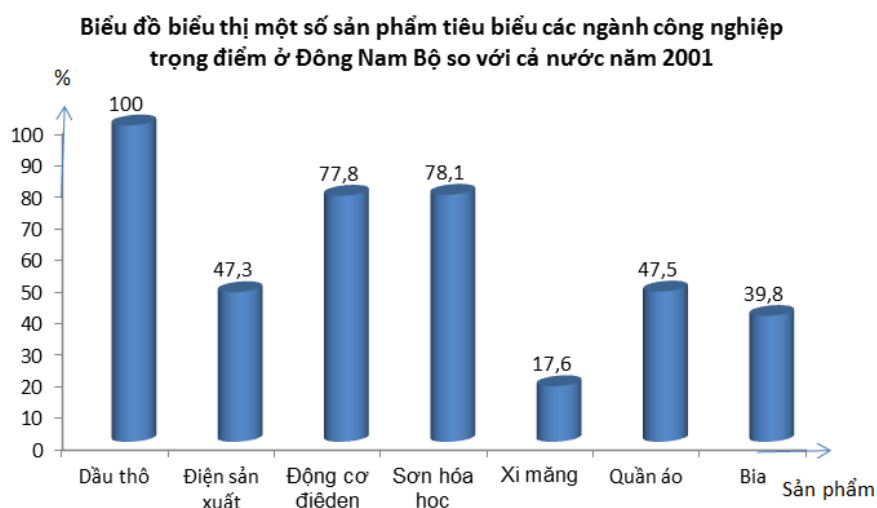
4. Nêu đặc điểm ngành dịch vụ, các tuyến đường quan trọng ở ĐNB.

→Trả lời:

- Cơ cấu dịch vụ rất đa dạng gồm các hoạt động thương mại, du lịch, vận tải, bưu chính viễn thông, ...
- Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.
- Các tuyến đường quan trọng: HS tự đọc trong tập bản đồ

5. Vẽ và nhận xét biểu đồ bài 1/trang 124 vào giấy (đi học lại sẽ nộp)

→Trả lời



Tuần 5, 6

Bài 35 và 36 : Vùng Đồng bằng sông Cửu Long

1. Dựa vào tập bản đồ, xác định vị trí, giới hạn vùng ĐBSCL

→HS tự xác định

2. Nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng ĐBSCL

→**Trả lời :** Ý nghĩa: thuận lợi cho giao lưu trên đất liền và biển với các vùng và các nước.

3. Dựa vào Tập bản đồ, kể tên các tài nguyên có trong vùng ĐBSCL, tài nguyên của vùng thích hợp để phát triển những ngành kinh tế nào ?

→**Trả lời :**

-**HS** tự xác định tài nguyên

-Tài nguyên có trong vùng ĐBSCL thích hợp để phát triển những ngành : Nông nghiệp (trồng lúa nước, trồng hoa màu, trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả, nuôi trồng

và đánh bắt thủy sản nước ngọt, nước mặn, nước lợ, chăn nuôi lợn, gia cầm...), công nghiệp (chế biến lương thực thực phẩm, nhiệt điện...), du lịch.